|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****HUYỆN NÚI THÀNH**Số: 33/BC- HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Núi Thành, ngày 13 tháng 6 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động của Ban KT-XH từ đầu nhiệm kỳ đến nay**

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-HĐND, ngày 08/7/2020 của HĐND huyện Núi Thành khóa XI về Chương trình giám sát năm 2021 của HĐND huyện Núi Thành khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Thường trực HĐND huyện về Chương trình giám sát năm 2021 của Thường trực HĐND huyện; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND, ngày 14/7/2021 của HĐND huyện Núi Thành về Chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Núi Thành Khóa XII (nhiệm kỳ 2021 - 2026); Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 04/01/2022 của HĐND huyện về Chương trình giám sát năm 2022 của Thường trực HĐND huyện. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả hoạt động từ đầu nhiệm kỳ đến nay như sau:

**I. Công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác**

1. Chương trình công tác: Ban KT - XH đã xây dựng Chương trình công tác của Ban năm 2021, năm 2022 để thực hiện các nghị quyết do HĐND huyện ban hành năm 2021 và năm 2022. Trên cơ sở Chương trình công tác này, Ban đã cụ thể hóa nhiệm vụ của Ban theo từng tháng, quý, năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kế hoạch giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND và Ban KT - XH.

Ban tham mưu Thường trực HĐND xây dựng 2 kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ khảo sát danh mục đầu tư công năm 2022; danh mục công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi hóa đất màu và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước theo Nghị quyết 03/NQ-HĐND tỉnh để tổ chức khảo sát theo đề nghị của UBND huyện.

Ban xây dựng 02 kế hoạch để khảo sát 4 đề án: Phát triển du lịch 21 - 25; phát triển thể dục, thể thao 21 - 25; kinh tế vườn, kinh tế trang trại và phát triển kinh tế thủy sản giai đoạn 21 - 25. 04 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề theo các nghị quyết của HĐND huyện.

**II. Kết quả hoạt động khảo sát:**

Trên cơ sở danh mục công trình do các cơ quan thuộc UBND huyện tổng hợp đề xuất và các nội dung của các đề án do UBND huyện trình tại các kỳ họp (về thủy lợi nhỏ, thủy lợi hóa đất màu và tưới tiêu tiên tiến; danh mục công trình đầu tư công năm 2022; 4 đề án), Ban đã chủ động phối hợp với UBND huyện, xã, các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát thực trạng, tính phù hợp, nguồn vốn đầu tư, nội dung và quy mô đầu tư … Trên cơ sở đó, kịp thời tổng hợp báo cáo thẩm tra trình Thường trực HĐND huyện, HĐND huyện để quyết định danh mục công trình cần đầu tư; nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và quy mô của các đề án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác của TW, Tỉnh. Đề xuất hủy bỏ các nội dung chưa phù hợp hoặc chưa đúng quy định của pháp luật.

**III. Kết quả hoạt động giám sát chuyên đề:**

**1. Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND huyện:**

Theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND, ngày 14/7/2021 của HĐND huyện và kế hoạch năm 2021, 2022 Ban KT - XH HĐND huyện thực hiện 4 cuộc giám sát chuyên đề, gồm:

- Giám sát về hiệu quả sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng;

- Giám sát quy trình công khai, dân chủ trong công tác thu hối đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Giám sát việc quản lý, sử dụng đất công trong các cơ quan, đơn vị hợp tác xã;

- Giám sát việc thực hiện các công trình xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công đã được HĐND huyện ban hành các nghị quyết năm 2019, 2020.

Qua kết quả giám sát, Ban KT-XH đã báo cáo HĐND huyện theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Ban báo cáo một số kết quả, đánh giá chung như sau:

a. Về hiệu quả sử dụng nguồn vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư:

Qua giám sát, kết quả từ năm 2018 đến 6/2021, toàn huyện đã phân bổ với tổng kinh phí là: 293.328,616 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách cấp huyện 110.562,100 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 182.766,516 triệu đồng để xây dựng và phát triển hạ tầng nông thôn từ nguồn vốn sự nghiệp. Các địa phương đã có sự tập trung trong việc rà soát, chọn danh mục công trình phù hợp với điều kiện thực tế của nguồn vốn để triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội. Góp phần xây dựng thành công chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Về công tác giải ngân nguồn vốn được cấp: Trong giai đoạn 2018 đến 31/7/2021, kinh phí vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư đã giải ngân 221.915,265 triệu đồng, đạt 75,65% so với kế hoạch vốn. Trong đó: ngân sách cấp huyện giải ngân 82.189,565 triệu đồng, đạt 74,34% so với kế hoạch vốn, ngân sách cấp xã giải ngân 139.725,700 triệu đồng, đạt 76,45% so với kế hoạch vốn.

Trình tự, thủ tục các dự án/công trình thực hiện đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng cơ bản và ngân sách. Thanh quyết toán nguồn vốn kịp thời, phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư.

Qua giám sát, hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn sự nghiệp mang tính đầu tư còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế:

Công tác khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình phê duyệt còn chậm (có dự án sau 10 tháng kể từ ngày UBND huyện ra quyết định phê duyệt danh mục và bổ sung kinh phí); việc thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, nghiệm thu, quyết toán dự án hoàn thành còn chậm so với yêu cầu (năm 2018 còn 17 công trình chưa quyết toán; năm 2019 còn 25 công trình chưa quyết toán; năm 2020 còn 30 công trình chưa quyết toán). Nguồn vốn HĐND huyện có nghị quyết giao từ đầu năm nhưng chưa có danh mục công trình cụ thể. Có công trình kéo dài nhiều năm, nhưng chưa có giải pháp cụ thể để khắc phục nhằm hoàn thành công trình đầu tư để đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành; Sự phối hợp của ngành, địa phương trong giải quyết các tồn tại, vướng mắc (nhất là công tác bồi thường và GPMB) của từng dự án chưa đồng bộ và hiệu quả. Quy trình thực hiện công khai, dân chủ ở cơ sở còn hạn chế.

b. Về thực hiện quy trình công khai, dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Do giới hạn về thời gian và phạm vi giám sát, Đoàn giám sát Ban KT-XH HĐND huyện chỉ thực hiện giám sát trực tiếp 01 đơn vị làm công tác BT-HT-TĐC và 02 địa phương nên không thể có số liệu, kết quả tổng thể để từ đó có nhìn nhận, đánh giá khách quan kết quả chung của toàn huyện. Tuy nhiên, qua kết quả giám sát trực tiếp tại 3 đơn vị, địa phương nêu trên và khảo sát trực tiếp tại 16 hộ gia đình có liên quan đến các dự án trong công tác BT-HT-TĐC tại các địa phương: thị trấn Núi Thành, xã Tam Hiệp, xã Tam Anh Nam, xã Tam Anh Bắc. Kết quả chung như sau:

Từ năm 2019 đến thời điểm giám sát, hệ thống chính trị huyện Núi Thành đã có sự tập trung cao trong công tác lãnh, chỉ đạo, thực hiện tốt công tác BT-HT-TĐC để triển khai nhiều dự án để vừa tập trung phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh, vừa tập trung xây dựng huyện nông thôn mới, xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị … Diện mạo của Núi Thành đã thay đổi nhanh chóng, đáp ứng được mong đợi của Nhân dân trên địa bàn huyện.

Công tác BT-HT-TĐC được sự ủng hộ và đồng thuận rất lớn của Nhân dân. Nhận thức được chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các chính sách về BT-HT-TĐC khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội.

Sự vào cuộc đồng bộ và hiệu quả của hệ thống chính trị, nhất là cấp xã. Kiên trì trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân. Nhiều vụ việc phức tạp được sự phối hợp nhịp nhàng của các ngành, các cấp và giải quyết hợp tình, hợp lý, tạo được niềm tin của đại đa số Nhân dân bị ảnh hưởng của công tác BT-HT-TĐC. Vì thế, công tác BT-HT-TĐC trên địa bàn huyện Núi Thành đã đạt được nhiều thành quả rất đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, qua kết quả giám sát, Ban KT-XH HĐND huyện nhận thấy vẫn còn nhiều vấn đề chưa được nghiên cứu, triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành:

- Công tác công khai các nội dung theo Quyết định 3431/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chưa đảm bảo;

- Hình thức công khai chưa phù hợp theo quy định; chưa tổ chức họp dân để thông qua kế hoạch chi tiết về nội dung chuẩn bị hồ sơ địa chính, kế hoạch thu hồi đất; thông báo thu hồi đất chưa gửi đến từng người dân có đất bị thu hồi và chưa tổ chức họp dân để công khai các nội dung theo quy định;

- Phương án BT-HT-TĐC khi thu hồi đất (dự thảo) không tổ chức họp dân để công khai theo quy định, mà chỉ gửi thông báo của đơn vị làm nhiệm vụ BT-GPMB dự thảo số liệu, giá trị (tạm tính) đến từng cá nhân bị ảnh hưởng. Dẫn đến sự nghi ngờ, hiểu lầm lẫn nhau giữa các hộ dân trong cùng một dự án;

- Việc chuẩn bị hồ sơ địa chính cho khu đất bị thu hồi theo quy định chưa tốt;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chưa thực hiện tốt việc xác nhận danh sách các trường hợp đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện được bồi thường về đất do cấp xã đề nghị gửi lên. Gây khó khăn cho UBND cấp xã trong công tác đề nghị thu hồi đất và công khai cho từng cá nhân;

- Tiến độ BT-HT-TĐC nhiều dự án kéo dài, giá cả không đồng nhất trong cùng một dự án, gây ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người dân có đất bị thu hồi và giá đất cụ thể;

- Đơn vị làm nhiệm vụ BT-HT-TĐC phối hợp chưa tốt với địa phương để quản lý hiện trạng các dự án đã thực hiện BT&GPMB, tình trạng người dân tái lấn chiếm đất đã được bồi thường nhưng chưa sử dụng xảy ra ở nhiều dự án;

- Việc phối hợp của các cơ quan liên quan (cấp huyện) để giải quyết các tồn tại, vướng mắc, đơn thư của công dân còn tồn đọng, kéo dài, chưa dứt điểm.

**c. Về quản lý và sử dụng đất công**

*Kết quả qua giám sát công tác quản lý, sử dụng đất công:*

- Đất công ích 5%: Số liệu được tổng hợp trên cơ sở số liệu kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019. Tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của xã, thị trấn đến nay có 13/17 xã có đất công ích (trừ xã Tam Hòa, xã Tam Hải, Tam Trà và thị trấn Núi Thành).

Tổng diện tích quỹ đất công ích là 664,00 ha (trong đó có 261 ha chưa đưa vào sử dụng), gồm các loại đất như sau:

+ Đất trồng cây hàng năm: 337,00 ha;

+ Đất trồng cây lâu năm: 184,00 ha;

+ Đất nuôi trồng thủy sản: 123,00 ha.

- Đất chưa sử dụng: Trên địa bàn huyện đất chưa sử dụng có : 650,55 ha (theo số liệu thống kê năm 2020);

- Đất giao thông : 2.166,23 ha;

- Đất thủy lợi : 449,95 ha;

- Đất giáo dục: 101,43 ha (có phụ lục đính kèm);

- Đất trụ sở cơ quan : 34,62 ha (có phụ lục đính kèm);

- Đất trạm y tế, bệnh viện: 24 ha;

- Đất thể thao: 53,67 ha;

- Đất văn hóa: 9,69 ha;

- Đất Hợp tác xã quản lý: 35,8 ha (355.002,8 m2) gồm các HTX sau đây:

+ Hợp tác xã An Phú : 896 m2;

+ Hợp tác xã Thạch Bích : 9.394,8 m2;

+ Hợp tác xã Mỹ Tân An : 335.547 m2, đất trụ sở làm việc và 330.000m2 đất lâm nghiệp;

 + Hợp tác xã Phú Đông : 27.784 m2, đất trụ sở làm việc và đất nuôi trồng thủy sản;

+ Hợp tác xã Nông nghiệp Tam Hòa: 1.865 m2;

+ Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất kinh doanh tổng hợp thị trấn Núi Thành: 7.300 m2.

- Đất nuôi trồng thủy sản : 2061,23 ha;

- Đất di tích lịch sử : 17,22 ha;

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 680,13 ha;

- Đất tôn giáo, tín ngưỡng : 30,84 ha;

- Đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo các địa phương rà soát, báo cáo quỹ đất công ích (5%) (đến ngày báo cáo chưa có kết quả cụ thể).

Nhìn chung, công tác quản lý Nhà nước về đất công trên địa bàn huyện được triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, có thống kê, đánh giá kế hoạch sử dụng đất, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Công tác quản lý hiện trạng, xử lý các trường hợp vi phạm được tăng cường; trách nhiệm của các ngành, các cấp trong quản lý, phối hợp, vận động tuyên truyền Nhân dân chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai được nâng lên. Nhiều địa phương quản lý và sử dụng tốt đất công ích (5%), quản lý tốt các công trình công cộng, xác định rõ ranh giới, phạm vi quản lý đất công…

Qua giám sát, còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế:

- Việc quản lý và sử dụng đất công, nhất là đất công ích ở hầu hết các địa phương (qua báo cáo) chưa chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật (Khoản 2, Điều 7 Luật Đất đai 2013). Đất 5% chỉ thể hiện ở sổ mục kê, còn ngoài thực tế thì không đo đếm để quản lý được, phần lớn đã bị lấn, chiếm hoặc cho thuê quá thời hạn, sử dụng không đúng mục đích, “hợp thức hóa” đất công ích kê khai làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; công nhận, thu hồi và bồi thường - GPMB để thực hiện các dự án... Mặc dù theo quy định của pháp luật thì đây là một trong những trường hợp không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

- Qua giám sát trực tiếp tại 2 xã, Đoàn giám sát nhận thấy quan điểm về đất công và quản lý đất công chưa thống nhất nên còn tình trạng hiểu sai về trách nhiệm và thiếu tính cương quyết trong quản lý đất công, xử lý sai phạm. Có địa phương cho rằng đất của các trường học là của Phòng Giáo dục và Đào tạo nên diện tích đất trường học bị lấn chiếm thì trách nhiệm thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo; đất giao cho cơ quan, tổ chức, HTX bị người dân lấn chiếm thì UBND xã chỉ đề nghị huyện xử lý mà chưa phân định trách nhiệm rõ ràng (theo quy định của pháp luật, người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng quỹ đất là Chủ tịch UBND xã, thị trấn. Chịu trách nhiệm việc sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích; đất phi nông nghiệp được giao để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở UBND, các công trình công cộng phục vụ hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao, vui chơi, giải trí, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và công trình công cộng khác của địa phương. …).

- Còn nhiều trường hợp đất công trình công cộng (trường học, bệnh viện, trạm y tế, công viên, khu thể thao, nghĩa trang liệt sỹ, …) chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất nhà văn hóa thôn, khối phố hầu hết chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điều này rất dễ xảy ra tranh chấp, lấn chiếm, khó khăn trong quản lý, sử dụng lâu dài…

**d. Về thực hiện các công trình xây dựng cơ bản từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019, 2020:**

Theo kế hoạch, đoàn giám sát sẽ tiến hành giám sát các cơ quan, địa phương và khảo sát thực tế tại các công trình từ ngày 15 - 18/6/2022. Tuy nhiên, đến thời điểm giám sát, các cơ quan và địa phương chưa có báo cáo (trừ Tam Tiến, Tam Xuân 1) nên buộc phải tạm dừng việc giám sát và chờ các cơ quan báo cáo mới có cơ sở thực hiện.

**IV. Về kết quả thẩm tra các nhiệm vụ do UBND huyện trình HĐND huyện tại các kỳ họp:**

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban KT - XH HĐND huyện đã thực hiện việc thẩm tra 30 nội dung gồm các báo cáo, tờ trình, kế hoạch, đề án … do UBND huyện trình HĐND huyện tại các kỳ họp.

Các kết quả thực hiện trong báo cáo, tờ trình, kế hoạch do UBND huyện trình đều phản ảnh thực tế khách quan, trung thực, sát đúng với tình hình và đáp ứng được nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển đô thị theo các nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện.

Tóm lại: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban KT - XH đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, khảo sát, thẩm tra, xây dựng 32 báo cáo để trình HĐND huyện tại các kỳ họp. Quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban KT - XH đã có những thuận lợi, khó khăn sau:

- Thuận lợi: Được sự quan tâm theo dõi, tạo mọi điều kiện của Thường trực HĐND, UBND huyện để Ban KT - XH hoạt động. Các ngành, địa phương, thành viên Ban KT - XH đã phối hợp tích cực trong việc cung cấp thông tin, báo cáo, sắp xếp thời gian làm việc theo đúng kế hoạch và đạt hiệu quả;

- Khó khăn: Do các Ủy viên Ban KT - XH HĐND huyện kiêm nhiệm, nên việc thực hiện nhiệm vụ của các Ủy viên Ban KT-XH như tham gia họp, đi khảo sát, giám sát … theo kế hoạch của Ban KT-XH chưa đầy đủ. Các cơ quan, địa phương được giám sát chậm hoặc không báo cáo cho đoàn giám sát hoặc báo cáo sơ sài.

Các nội dung cần thẩm tra để trình các kỳ họp HĐND thuộc trách nhiệm của Ban KT - XH thường được các ngành gửi đến rất chậm so với quy chế hoạt động của HĐND. Vì thế, các báo cáo thẩm tra trình các kỳ họp HĐND huyện chỉ căn cứ trên các nội dung do UBND huyện đề xuất và kết quả theo dõi việc thực hiện các nghị quyết của HĐND huyện, chưa thực hiện khảo sát thực tế.

**IV. Nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022**

**1. Nhiệm vụ giám sát, khảo sát:**

Năm 2022, Ban KTXH thực hiện nhiệm vụ giám sát, khảo sát theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của HĐND huyện về Chương trình giám sát năm 2022 của HĐND huyện Núi Thành, khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 04/01/2022 của HĐND huyện về Chương trình giám sát năm 2022 của Thường trực HĐND huyện gồm những nội dung sau:

1.1. Tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND huyện về việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND huyện đối với UBND huyện, các cơ quan liên quan và UBND xã, thị trấn; giám sát các vấn đề nổi cộm, bức xúc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn; khảo sát danh mục dự án đầu tư xây dựng cơ bản (kể cả nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư) khi UBND huyện trình HĐND huyện.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, khảo sát chuyên đề của Ban KT - XH:

- Giám sát việc thực hiện các công trình xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công đã được HĐND Huyện ban hành Nghị quyết năm 2019, 2020 (hoàn thành trong tháng 6/2022);

- Khảo sát đánh giá việc đầu tư, quản lý các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh cấp tỉnh trên địa bàn huyện (hoàn thành trong tháng 8/2022);

- Khảo sát hiệu quả sử dụng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện qua Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Núi Thành (hoàn thành trong tháng 10/2022).

**2. Nhiệm vụ thẩm tra:** Thực hiện thẩm tra các nội dung do UBND huyện trình HĐND huyện tại các kỳ họp.

**3. Nhiệm vụ phối hợp:** Phối hợp với Ban Pháp chế HĐND huyện trong giám sát, khảo sát, thẩm tra (tùy theo điều kiện cụ thể để phân công Ủy viên Ban KT - XH tham gia).

Ban KT - XH HĐND huyện, kính báo cáo HĐND, Thường trực HĐND huyện theo dõi, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:****-* Thường trực HĐND huyện;- UBND huyện;- Đại biểu HĐND huyện;- Các cơ quan, đơn vị liên quan;- Lưu: Ban KT-XH. | **TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI****TRƯỞNG BAN***(đã ký)***Nguyễn Xướng** |